

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2024/DS-ST
Ngày: 20 - 3 - 2024
Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản
Hợp đồng mượn tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương
- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Thanh Việt – Ông Nguyễn Thế Mỹ
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên không tham gia phiên tòa.*

Ngày 20 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 643/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản – hợp đồng mượn tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2024/QĐST-DS ngày 26/01/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 96/2024/QĐST-DS ngày 27/02/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần S (sau đây viết tắt là Công ty S). Địa chỉ: Số A đường N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Kanokwatpaisal N – Chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Hoàng Y. Địa chỉ: Số A đường L, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. SĐT: 0981.325.531. có mặt

2. Bị đơn: Phùng Thị Mộng C, sinh năm 1978. Địa chỉ: Số C, tổ B, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn công ty Cổ phần S Có Ngay trình bày:*

Ngày 17/5/2023, bà Phùng Thị Mộng C có cầm cố tài sản với Công ty S1 – Chi nhánh L (nay là công ty S) theo Hợp đồng cầm cố và Giấy mượn xe ký ngày 17/5/2023, cụ thể như sau:

- Hợp đồng cầm cố số LXM230501017NA20X ký ngày 17/5/2023 giữa Công ty S1 với bà C: Tài sản cầm cố là xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại FU125Fi, biển số 67B2-504.23, Giấy chứng nhận đăng ký xe số 131899 do Công an tỉnh A cấp cho bà C ngày 16/4/2020, số tiền cầm cố là 15.400.000 đồng (Mười lăm triệu bốn trăm nghìn đồng), thời hạn cầm cố là 06 tháng, ngày thanh toán

định kỳ là ngày 17 hàng tháng, lãi suất cầm cố trong hạn là 1,1%, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, phí quản lý hồ sơ: 0,5%/tháng, phí phạt vi phạm không quá 08% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng. Công ty S1 đã giải ngân cho bà C ngày 17/5/2023.

- Giấy (Hợp đồng) mượn xe ký ngày 17/5/2023 giữa Công ty S1 với bà C: Tài sản là 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại FU125Fi, biển số 67B2-504.23, Giấy chứng nhận đăng ký xe số 131899 do Công an tỉnh A cấp cho bà C ngày 16/4/2020, thời hạn mượn xe là 01 (một) tháng từ ngày 17/5/2023 đến ngày 17/6/2023, phí bảo dưỡng và hao mòn xe khi mượn tài sản là 462.000 đồng, thanh toán đúng hạn theo hợp đồng số tiền là 308.000.

Kể từ ngày ký hợp đồng tính đến ngày 03/11/2023 bà C chỉ trả cho Công ty số tiền 3.230.000 đồng, bà C đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng với cam kết, giấy mượn xe làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của Công ty S1, dù được Công ty S1 nhiều lần liên hệ, tạo điều kiện để thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng đến nay bà C vẫn không thực hiện.

Vì vậy Công ty S khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết các vấn đề sau:

Buộc bà Phùng Thị Mộng C trả cho Công ty S tổng số tiền 16.598.706 đồng (Mười sáu triệu năm trăm chín mươi tám nghìn bảy trăm lẻ sáu đồng), trong đó tiền nợ gốc là 12.910.948 đồng, tiền lãi trong hạn là 658.028 đồng, tiền lãi quá hạn là 329.014 đồng, phí bảo dưỡng và hao mòn khi mượn xe là 2.140.600 đồng, phí quản lý hồ sơ là 299.104 đồng, phạt vi phạm là 261.012 đồng và tiền lãi pha. Trường hợp bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng cầm cố để thu hồi nợ.

Do phía bị đơn cố tình không tham gia làm việc, không có thiện chí hoà giải nên xin Toà án không tiến hành hoà giải nữa mà đưa vụ án ra xét xử.

Án phí dân sự sơ thẩm: theo quy định pháp luật.

- Bị đơn bà Phùng Thị Mộng C không gửi tự khai trình bày ý kiến và vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn trình bày: vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu bà C có nghĩa vụ trả cho công ty số tiền tính đến ngày 19/3/2024: 19.715.134 đồng. Trường hợp bà C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Án phí dân sự sơ thẩm: theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Công ty cổ phần S Có Ngay khởi kiện bà Phùng Thị Mộng C về tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản, hợp đồng mượn tài sản, bà C cư trú và xác lập hợp đồng tại thành phố L nên Tòa án nhân dân thành

phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo qui định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] *Về thủ tục tố tụng:* Tại hợp đồng cầm cố số LXM230501017NA20X ngày 17/5/2023 và giấy mượn xe ngày 17/5/2023 ghi rõ địa chỉ của bà C và bà C có cung cấp bản sao căn cước công dân để chứng minh địa chỉ đăng ký thường trú là địa chỉ được ghi tại hợp đồng. Do đó căn cứ vào Điều 5 và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ – HĐTP ngày 05/5/2017, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[1.3] Bị đơn bà C đã được triệu tập hợp lệ nhưng bà C vắng mặt không có lý do tại phiên tòa lần thứ hai nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà C là phù hợp với qui định pháp luật tại Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] *Về nội dung giải quyết vụ án:*

[2.1] Hợp đồng cầm cố số LXM230501017NA20X và giấy mượn xe ngày 17/5/2023 là sự tự nguyện thỏa thuận giao kết giữa các bên có đầy đủ các năng lực hành vi pháp luật dân sự, không trái quy định pháp luật dân sự, đạo đức xã hội, phù hợp với khoản 1 Điều 275, Điều 309, khoản 3 Điều 314, Điều 494 Bộ luật Dân sự. Quá trình thực hiện hợp đồng bà C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên công ty khởi kiện yêu cầu bà Phùng Thị Mộng C có nghĩa vụ trả số tiền tính đến ngày 19/3/2024 là 19.715.134 đồng. Trong đó: Tiền gốc là 12.910.948 đồng; tiền lãi trong hạn là 1.306.588 đồng, tiền lãi quá hạn là 653.294 đồng; phí bảo dưỡng và hao mòn xe là 4.250.400 đồng; phí quản lý hồ sơ 0,5% là 593.904 đồng.

[2.2] Tòa án đã thực hiện, cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà C để bà thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình cũng như trình bày ý kiến đối với yêu cầu và tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn. Tuy nhiên, bà từ chối nhận các văn bản tố tụng và cho đến nay bà vắng mặt không tham gia phiên họp, hòa giải, xét xử và không gửi văn bản trình bày ý kiến, xem như bà tự từ bỏ quyền lợi của bản thân cũng như không bác bỏ yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Căn cứ theo quy định tại các Điều 280, Điều 357, Điều 499 Bộ luật dân sự 2015, yêu cầu khởi kiện nêu trên của nguyên đơn là phù hợp do đó được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Hợp đồng cầm cố số LXM230501017NA20X ngày 17/5/2023 được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hà Nội – Cục đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm ngày 20/5/2023. Trường hợp bà C không thanh toán số tiền trên, Công ty S yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo theo hợp đồng cầm cố là 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại FU125Fi, biển số 67B2-504.23, số khung: RLSDL11ANLV137026, số máy CGA1537079, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số 131899 do Công an tỉnh A cấp cho bà C ngày 16/4/2020. Yêu cầu này của nguyên đơn phù hợp Điều 299, Điều 303 Bộ luật Dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty được chấp nhận do đó nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ

thẩm, hoàn trả lại tạm ứng án phí đã nộp. Bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 280, Điều 298, Điều 299, Điều 303, Điều 309, Điều 311, Điều 351, Điều 357, Điều 494, Điều 496 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ – HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần S Có Ngay.

Buộc bà Phùng Thị Mộng C có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền 19.715.134 đồng. Trong đó: Tiền gốc là 12.910.948 đồng; tiền lãi trong hạn là 1.306.588 đồng, tiền lãi quá hạn là 653.294 đồng; phí bảo dưỡng và hao mòn xe là 4.250.400 đồng; phí quản lý hồ sơ 0,5% là 593.904 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bà C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả tiền thì công ty có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại FU125Fi, biển số 67B2-504.23, số khung: RLSDL11ANLV137026, số máy CGA1537079, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số 131899 do Công an tỉnh A cấp cho bà C ngày 16/4/2020 để thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phùng Thị Mộng C phải chịu 985.000đ (chín trăm tám mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty S số tiền 415.000đ (bốn trăm mười lăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001336 ngày 26/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Công ty S được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Phùng Thị Mộng C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS Tp.Long Xuyên;
- Lưu; hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Cẩm Hương